TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-5-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 26-02-2019 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01-4-2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Như T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 25/01/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Như T trình bày:*

Ông và bà Phạm Thị B tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q vào ngày 25-4-1995, quá trình chung sống, vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, từ tháng 7 năm 2015 bà B đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú. Từ đó đến nay, ông và gia đình đã áp

dụng nhiều biện pháp để tìm kiếm bà B nhưng vẫn không có tin tức gì. Ông đã có đơn gửi Tòa án nhân dân thành phố Q yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Phạm Thị B theo quy định của pháp luật. Ngày 04-01-2019 Tòa án nhân dân thành phố Q đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-DS về việc tuyên bố bà B mất tích. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà B.

Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Trần Như Q, sinh ngày 05-01-1996 và cháu Trần Thị N sinh ngày 04-5-2000, hiện các con đã thành niên nên ông không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Như T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là bà Phạm Thị B vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Ông Trần Như T và bà Phạm Thị B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N vào ngày 25-4-1995 nên đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông T trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm; Tòa án đã tuyên bố mất tích đối với bà B theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 04-01-2019 nên có cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa ông T và bà B là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

[2] Ông T và bà B có hai con chung là cháu Trần Như Q, sinh ngày 05-01-1996 và cháu Trần Thị N, sinh ngày 04-05-2000, hiện đã thành niên, ông T không có yêu cầu gì về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ông T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 144, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Ông Trần Như T được ly hôn bà Phạm Thị B.

2. Ông Trần Như T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000394 ngày 22-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng Ánh